

SỐ 75

PHẬT THUYẾT KINH HỌC CHO LÃO BÀ-LA-MÔN Ở VƯỜN HOÀNG TRÚC

Hán dịch: Mất tên người dịch,

nay phụ vào dịch phẩm đời Lưu Tống.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Bà-già-bà ở tại vườn Hoàng trúc Tỳ-lan-nhã. Bấy giờ có một vị Bà-la-môn xứ Tỳ-lan-nhã tuổi cao, là bậc trưởng thượng, thọ mạng gần mãn, đã được một trăm hai mươi tuổi, tay chống gậy, lúc xế trưa thong thả tản bộ đi đến chỗ Đức Thế Tôn, chào hỏi, thăm viếng, đứng qua một bên, bạch Đức Thế Tôn:

–Này Cù-đàm, tôi nghe Sa-môn Cù-đàm tuổi còn trẻ cũng mới tu học, thế mà nếu có Đại Sa-môn, Bà-la-môn nào đích thân đến vẫn không tùy thời cung kính, cũng không đứng dậy, không mời các vị ấy ngồi. Này Cù-đàm, việc ấy tôi không thể chấp nhận được.

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Bà-la-môn, Ta chưa từng thấy chư Thiên và thế gian, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, chúng trời, người đi đến mà khiến cho Như Lai cung kính, từ tòa đứng dậy mời các vị ấy ngồi. Này Bà-la-môn, đó là nếu Đức Như Lai cung kính, từ tòa đứng dậy thì đầu của người ấy sẽ bể thành bảy mảnh.

Bà-la-môn nói:

–Này Sa-môn Cù-đàm, đó chỉ là sự coi thường, kiêu mạn.

–Này Bà-la-môn, có trường hợp khiến cho Ta có sự coi thường nhưng không phải như lời ông nói. Này Bà-la-môn, nếu có những sự tham đắm đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, thì những thứ ấy Như Lai

đã dứt sạch, đã biết, đoạn trừ tận gốc rễ, không còn sanh ra sự khủng bố ở tương lai nữa. Nay Bà-la-môn, đó là điều khiến Ta có sự coi thường nhưng không phải như lời ông nói.

Bà-la-môn lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm không có sợ hãi chăng?

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Bà-la-môn, lại có trường hợp khiến Ta không có sợ hãi, nhưng không phải như lời ông nói. Đó là nếu có sự sợ hãi về sắc, sợ hãi về thanh, sợ hãi về hương, sợ hãi về vị, sợ hãi về xúc, thì những thứ ấy Như Lai đã dứt sạch, đã biết đoạn trừ tận gốc rễ, không còn sanh ra sự sợ hãi ở vị lai nữa. Nay Bà-la-môn, có trường hợp như thế khiến Ta không có sợ hãi, nhưng không phải như lời ông nói.

Bà-la-môn lại nói:

–Sa-môn Cù-đàm không đầu thai nữa chăng?

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Bà-la-môn, có trường hợp khiến Ta không đầu thai, nhưng không phải như lời ông nói. Nay Bà-la-môn, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn phải đầu thai trở lại thì Ta đã dứt hẳn, đã biết đoạn trừ tận gốc rễ, không còn sanh ra sự sợ hãi ở vị lai, thì Ta nói là không còn đầu thai. Nay Bà-la-môn, Đức Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không còn đầu thai trở lại nữa. Ngài đã dứt hẳn, đã biết đoạn trừ tận gốc rễ, không còn sanh ra sự sợ hãi ở vị lai, không đầu thai nữa. Nay Bà-la-môn, đó là có trường hợp khiến Ta không đầu thai nữa, nhưng không phải như lời ông nói.

Lại nữa, này Bà-la-môn, ở trong cõi đời có sự ngu si tham đắm, sự ngu si bị che lấp trời buộc, Ta là người đầu tiên phân biệt các pháp. Đối với chúng sanh, Ta là bậc nhất. Nay Bà-la-môn, giống như con gà mái đẻ trứng, hoặc mười hoặc hai mươi trứng, nó tùy thời, đúng thời ấp trứng, đúng thời, tùy thời chuyển động che chở. Nếu con gà mái ấy có đi đâu, các gà con ở trong trứng dùng mỏ, dùng chân mổ và chọi, phá vỡ trứng chui ra an ổn; đó là những con gà con bậc nhất. Cũng vậy, này Bà-la-môn, con người bị ngu si trói chặt, bị ngu che lấp, Ta là người đầu tiên phân biệt các pháp. Đối với các chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất.

Này Bà-la-môn, Ta ôm cỏ khô đi đến bên gốc cây đạo tràng,

đến nơi, rải cỏ xuống nơi gốc cây, trải Ni-sư-đàn ngồi kiết già, quyết không đứng dậy, cho đến khi dứt sạch hữu lậu. Nay Bà-la-môn, Ta không đứng dậy, cho đến khi dứt hết hữu lậu. Nay Bà-la-môn, Ta đã giải thoát dâm dục, giải thoát các pháp ác bất thiện, tự giác, tự hành, được ái hỷ, đạt được Sơ thiên, thành tựu an trụ. Nay Bà-la-môn, bấy giờ Ta đạt được pháp tư duy thứ nhất, thấy pháp, trụ nơi an lạc, có lạc hạnh, không mất sự an trụ yên ổn để tiến tới Niết-bàn.

Nay Bà-la-môn, sau khi Ta chấm dứt tự giác hành, bên trong có niệm hỷ, ý được chuyên nhất, không giác không quán, có sự hoan hỷ do định sanh, đạt đến Nhị thiên, chánh thọ an trụ. Nay Bà-la-môn, bấy giờ Ta được pháp tư duy thứ hai, thấy pháp, trụ nơi an lạc, lạc hạnh, không mất sự an ổn để tiến tới Niết-bàn.

Nay Bà-la-môn, Ta không tham đắm ái hỷ, luôn giữ gìn tâm ý, nhớ nghĩ, thân được an lạc, đó gọi là điều Thánh quán, điều Thánh hộ niệm, trú trong an lạc, đạt đến Tam thiên, thành tựu an trụ chánh thọ. Nay Bà-la-môn, bấy giờ Ta được tư duy thứ ba, thấy pháp, trụ nơi an lạc, lạc hạnh, không mất sự an ổn, tiến tới Niết-bàn.

Nay Bà-la-môn, Ta diệt lạc, diệt khổ, bỏ sự hoan hỷ, diệt ái ở trước, không khổ không lạc, giữ ý thanh tịnh, đạt được Tứ thiên, an trụ chánh thọ. Nay Bà-la-môn, lúc đó Ta đạt được tư duy thứ tư, thấy pháp, trụ nơi an lạc, lạc hạnh, không mất sự an ổn, tiến tới Niết-bàn.

Nay Bà-la-môn, nhờ tam-muội ấy, ý Ta thanh tịnh, trong lành, không còn bị ràng buộc, trừ các kết sử, thuận hợp, thường trụ, không biến đổi nhờ Túc mạng trí đã chứng đắc để tự chế ngự ý. Nay Bà-la-môn, Ta nhớ lại vô lượng đời trước đã qua, hành động và lời nói như thế nào. Nghĩa là Ta nhớ lại một lần sanh, hai lần sanh, trăm lần sanh, ngàn lần sanh, hoặc một kiếp, nửa kiếp, vô lượng kiếp, các chúng kia tên này, họ này, tánh tình như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy, thọ mạng dài, ngắn, chết ở đây sanh ở kia, chết ở kia sanh ở đây. Tại đó Ta tên này, họ này, ăn món ăn như vậy, thọ mạng dài ngắn như vậy. Nay Bà-la-môn, ngay lúc đó vào khoảng nửa đêm, Ta chứng Thánh trí minh đạt thứ nhất. Nhờ không phóng dật, nên được đắc định, nghĩa là vô trí diệt và trí phát sanh. Tối tăm tiêu trừ, ánh sáng xuất hiện, vô minh chấm dứt và minh phát sanh. Đó là

Ta chứng đắc trí Túc mạng minh.

Lại nữa, này Bà-la-môn, nhờ vào tam-muội, ý thanh tịnh, trong lành, không còn bị trói buộc, trừ các kết sử, thuận hợp, thường trụ, không biến đổi, chứng đắc Thiên nhãn trí, tự chế ngự ý. Này Bà-la-môn, Ta nhờ vào Thiên nhãn thanh tịnh, thấy xa hơn người thường. Ta thấy chúng sanh lúc sanh, lúc tử, tốt đẹp xấu xí, hoặc sanh đến chỗ thiện hay chỗ ác, tùy theo nghiệp chúng sanh đã tạo. Ta biết đúng như thật rằng: Chúng sanh này với thân làm ác, miệng làm ác và ý nghĩ ác, phỉ báng bậc Thánh, theo tà kiến, do nhân đó duyên đó, kể ấy khi thân hoại mạng chung phải đến chốn ác, sanh trong địa ngục. Nếu chúng sanh nào thân làm việc thiện, miệng nói điều thiện và ý nghĩ điều thiện, có tín, có hạnh thiện, chánh kiến, cùng tương ứng với chánh kiến, do nhân đó duyên đó, khi thân hoại mạng chung được đến chốn thiện, sanh lên cõi trời. Này Bà-la-môn, lúc đó vào khoảng nửa đêm, Ta chứng trí minh đạt thứ hai này. Nhờ không phóng dật, nay được định hạnh, nghĩa là vô trí diệt và trí phát sanh, mê ám tiêu tan và ánh sáng thành tựu, vô minh chấm dứt và minh phát sanh. Đó là Ta chứng đắc Trí Thiên nhãn minh.

Này Bà-la-môn, Ta nhờ tam-muội này, ý được thanh tịnh, trong sáng, không còn bị trói buộc, trừ các kết sử, thực hành thuận hợp, thường trụ, không biến đổi, chứng được trí hữu lậu tận, tự chế ngự ý. Này Bà-la-môn, Ta biết như thật rằng: “Đây là khổ”, biết như thật rằng: “Đây là nguyên nhân của khổ”, “Sự diệt trừ khổ”, “Con đường tu tập để diệt trừ khổ”. Biết như thật rằng: “Đây là hữu lậu”, biết như thật rằng: “Đây là nguyên nhân của hữu lậu”, “Sự diệt trừ hữu lậu”, và “Con đường tu tập để diệt trừ hữu lậu”. Ta biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và si lậu. Sau khi giải thoát thì biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng: “Sự sanh đã chấm dứt, phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã làm xong, biết rõ danh sắc đời trước”. Này Bà-la-môn, bấy giờ vào đêm đó Ta chứng được ba Minh. Nhờ không phóng dật nên nay được định hạnh, vô trí diệt và trí phát sanh, vô minh dứt và minh xuất hiện. Nghĩa là Ta chứng đắc thông tỏ, đạt Hữu lậu tận trí.

Lại nữa, này Bà-la-môn, đó là nếu có ai thuyết giảng về sự dứt trừ ngu si, đối với chúng sanh sanh ra nơi thế gian, ở giữa tất cả chúng

sanh vị ấy là tối thắng, thoát ly khỏi khổ, lạc. Nay Bà-la-môn, nên biết rằng, vị thuyết giảng chân chánh ấy là Ta. Vì sao, này Bà-la-môn, Ta là người dứt trừ ngu si, xuất hiện ở thế gian, đối với chúng sanh trên thế gian này Ta là tối thắng, không bị khổ lạc chi phối.

Bấy giờ vị Bà-la-môn xứ Tỳ-lan-nhã liền bỏ gậy xuống đất, cúi đầu lạy nơi chân Đức Thế Tôn, ở trước Đức Thế Tôn, tán thán:

–Thế Tôn là tối thắng, Thế Tôn là tối diệu, Thế Tôn là tối vi diệu, Thế Tôn là không ai bằng, không ai sánh bằng Thế Tôn. Thế Tôn là hết mọi tai họa, không sân hận với người, trời. Bạch Thế Tôn, nay con tự quy y Pháp và Tỳ-kheo Tăng. Mong Đức Thế Tôn ngày hôm nay nhận con làm Ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay cho đến trọn đời con xin xa lìa sát sanh... ngày hôm nay con xin tự quy y.

Đức Phật thuyết giảng như vậy, vị Bà-la-môn xứ Tỳ-lan-nhã sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vui mừng.

